

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HUY HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG TECHNOLOGY SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUY HOÀNG TSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502429817

3. Ngày thành lập: 10/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 279 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0934055388

Fax:

Email: hoanganh9605@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710(Chính)
12.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
15.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
16.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
17.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Xây dựng nhà ở	4101
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
36.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
43.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
44.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
45.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
46.	Sản xuất cà phê	1077
47.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Trừ chế biến bột cá. Địa điểm sản xuất phải phù hợp quy hoạch của vùng, địa phương và Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	1080
48.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Sao chép bản ghi các loại	1820
52.	Sản xuất điện	3511
53.	Truyền tải và phân phối điện	3512

54.	Tái chế phế liệu	3830
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
57.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG ANH GIANG	Số 291 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	273669339	
2	HOÀNG THỊ TRÀ	A1208, 199 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	400.000.000	20,000	186774412	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG ANH GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273669339

Ngày cấp: 15/02/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 291 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5/15 Thủ Khoa Huân, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

* Họ và tên: HOÀNG THỊ TRÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186774412

Ngày cấp: 11/06/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A1208, 199 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 279 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu